TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày 11-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bình.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Nguyên là giáo viên Trường Trung học cơ sở Nậm Dịch, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bà Hoàng Thị Nguyệt - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lù Ngọc Sơn - Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST-HS, ngày 31/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HS ngày 12/01/2026 đối với bị cáo:

LY SEO THƯỜNG, sinh ngày 08/02/2008 tại xã N, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 002208011210, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ C cấp ngày 03/9/2025; con ông Ly Văn T, sinh năm 1969 và bà Cháng Thị V, sinh năm 1967; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên toà.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Ly Seo T1: Ông Ly Văn T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, tỉnh Tuyên Quang. Là bố ruột của bị cáo Ly Seo T1, có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ly Seo T1:* Bà Nguyễn Thị Lan H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T6 tỉnh Tuyên Quang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Ly Văn S, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, tỉnh Tuyên

Quang, có mặt tại phiên toà.

2. Bà Cháng Thị S1, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Cháng Văn Q, sinh ngày 13/01/2013; người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cháng Văn Q: Ông Cháng Văn T2, sinh năm 1979, cùng địa chỉ thôn T, xã N, tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên toà.

2. Anh Lù Văn L, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn V, xã P, tỉnh Tuyên Quang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Thèn Xuân Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn D, xã Q, tỉnh Tuyên Quang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lù Văn M, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt không có lý do.

2. Ông Thèn Văn Đ1, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt không có lý do.

3. Bà Lù Thị S2, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt không có lý do.

4. Ông Cháng Văn N, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt không có lý do.

5. Chị Ly Thị H1, sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt không có lý do.

6. Ông Vàng Đức T3, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn A, xã P, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt không có lý do.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Nùng:* Ông Lù Xuân T4; địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 25/7/2025 Ly Văn T5 và Cháng Văn Q sau khi đi tắm ở hồ thủy điện N1 thuộc thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang liền qua xem mọi người câu cá. Đến khoảng 21 giờ Ly Văn T5 và Cháng Văn Q nhìn thấy chiếc xe Wave Alpha, màu sơn xanh đen bạc dựng cạnh đường. Thường nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe làm phương tiện đi lại nên đã bàn bạc với Q và cùng nhất trí lấy trộm xe. Thường dắt xe phía trước, Q đẩy xe phía sau được khoảng 280 mét thì T5 dừng lại dùng tay tháo hai gương chiếu hậu của xe ném vào vệ đường. Sau đó T5 dùng tay thò vào bên trong phần nhựa phía đầu xe, giật dây điện sau ổ

khóa ra đấu nối tắt và làm cho xe nổ máy. Thường điều khiển xe chở Q đi trung tâm xã P, tỉnh Tuyên Quang chơi. Khoảng 6 giờ sáng ngày hôm sau T5 chở Q đến xã T, tỉnh Tuyên Quang vào một quán sửa xe ở bên đường mượn cờ lê tháo biển kiểm soát của xe rồi mang theo biển kiểm soát đến nhà anh rể là Lù Văn M ở thôn N xã T tỉnh Tuyên Quang và để biển số xe lên gác bếp nhà Lù Văn M. Mục đích của T5 và Q đến nhà M để rủ M đi Hà Nội làm thuê. M đồng ý cùng T5 và Q đi Hà Nội nhưng phải đợi cấy lúa xong mới đi được. Khoảng 14 giờ ngày 28/7/2025 T5 điều khiển xe mô tô trộm cắp được chở M và Q đi Hà Nội. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày M, T5, Q đến Hà Nội và tìm gặp một người đàn ông có quen biết M để xin đi làm thuê công trình. Q không đủ tuổi nên họ không đồng ý nhận vào làm việc. Thường, Q, M cùng nhau đi xe mô tô quay về trong đêm. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 29/7/2025 về đến trung tâm xã V, tỉnh Tuyên Quang; do mệt, buồn ngủ nên cả ba người dừng lại ngủ tại ghế đá cạnh đường. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày thì có hai thanh niên không quen biết đến dọa đuổi đánh; T5, Q, M bỏ chạy mỗi người một hướng. Sau khi chạy trốn Thường biết đang bị Công an xã V, tỉnh Tuyên Quang truy tìm nên đã bắt xe khách đi đến chỗ chị gái là Ly Thị P đang làm thuê tại xã S, tỉnh Tuyên Quang để lẩn trốn. Được hai ngày Ly Thị P biết việc đã động viên Ly Seo Thường bắt xe khách về nhà đầu thú. Khi về đến nhà Công an xã N đã triệu tập đến làm việc, bị cáo Ly Seo T1 đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra Ly Seo T1 khai ngoài lần trồm cắp xe máy ngày 25/7/2025 còn thực hiện 02 vụ trộm cắp khác, cụ thể:

Khoảng 15 giờ ngày 22/7/2025 Ly S3 Thường đến nhà Cháng Văn Q ở thôn T, xã N, tỉnh Tuyên Quang chơi lúc này trong nhà có ông Cháng Văn T2 (là bố đẻ của Q), ông Ly Văn S ở cùng thôn và một số người khác đang ăn cơm uống rượu. Khi chơi ở đó T1 phát hiện thấy một điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, ốp lưng màu vàng của ông S đang sạc pin cạnh cửa ra vào. Thường nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của ông S bán lấy tiền chi tiêu cá nhân nên bàn bạc với Q. Q đồng ý. T1 chơi ở nhà Q được khoảng 30 phút thì đi về. Q vào trong nhà không thấy ai để ý đã lấy chiếc điện thoại cho vào bên trong áo để trước bụng rồi đi ra ngoài theo đường đất hướng đi thôn Đ cách nhà 150 mét thì gặp T1. Quyết đưa điện thoại vừa lấy trộm của ông S cho T1. Thường và Q đi bộ đến Cửa hàng Đ2 ơ thôn A, xã P, tỉnh Tuyên Quang bán được 650.000 đồng. Sau khi nhận được tiền bán điện thoại T1 và Q đã ăn uống và chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 20 giờ, ngày 23/7/2025 T1 cùng Q đi chơi ở khu vực hồ T thuộc thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang. Khi đi đến khu vực đầu cầu thuộc thôn N đi hướng thôn Đ, xã N thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech - Wave 110s, màu sơn: đen, biển kiểm soát 34AA-258.07 của ông Ly Văn S đang dựng tại lề đường. T1 và Q đi vào nhà ông Cháng Văn N ở gần đó thì thấy ông S đang uống rượu với ông N. T1 nói với Q: *"Lấy xe chú S đi chơi"*. Q đồng ý. T1 và Q quay lại chỗ để xe, T1 dùng tay dắt xe còn Q đẩy phía sau xe đi được khoảng 05 mét thì dừng lại. Thường trèo lên xe và đạp cần khởi động, xe nổ máy (T1 biết trước xe mô tô của ông S không cần chìa khoá cũng nổ được máy). Thường điều khiển

xe chở Q đi xã P, tỉnh Tuyên Quang chơi. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/7/2025 T1 và Q đi xe mô tô đến điểm thu gom sắt vụn của ông Lù Văn L, sinh năm 1992 ở thôn V, xã P, tỉnh Tuyên Quang để bán chiếc xe lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ly S3 T1 nói với Lù Văn L là xe mất đăng ký nên muốn bán sắt vụn. Lù Văn L đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng, T1 và Q không đồng ý và điều khiển xe đi. Khoảng 10 phút sau T1 và Q quay lại đồng ý bán cho L với giá 1.000.000 đồng. L hỏi T1:*"Có sợ ai đến tìm không đấy?"* Thường trả lời: *"Không sợ đâu, xe của nhà em cũ rồi muốn bán".* Thường hỏi L mượn cà lê để tháo biển số xe. L hỏi: *"Mày tháo biển làm gì?",* T1 trả lời: *"Cái biển này đẹp nên em để lại không bán".* Sau khi nhận tiền T1 và Q đem đi ăn uống chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Detech - Wave 110s, màu sơn đen, số máy: VDEJQ139FMBC478521, số khung: RPEVCBJPELA478521;

01 (một) biển kiểm soát số 34AA-258.07, đã qua sử dụng;

01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 34002801, cấp ngày 20/11/2024 mang tên chủ xe Nguyễn Thị H2, địa chỉ: N, T, T, Hải Dương. Biển số đăng ký: 34AA-258.07;

Cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô trên là của chị Nguyễn Thị H2 đã bán cho Hoàng Công H3, sinh năm 1995; trú tại thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang vào khoảng đầu năm 2025; sau mấy ngày H3 bán chiếc xe trên cho Thèn Văn Đ1, sinh năm 1980, trú tại thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 16/5/2025 Đ1 bán chiếc xe trên cho ông Ly Văn S do ông S chưa trả hết tiền mua xe cho Đ1 nên Đ1 giữ lại đăng ký xe, khi nào ông S trả hết tiền thì đưa đăng ký xe cho ông S để làm thủ tục sang tên.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave Alpha, màu sơn: xanh đen bạc, số máy: JA39E2289397, số khung: RLHJA3920MY171250;

01 (một) biển kiểm soát số 23G1-182.18, đã qua sử dụng;

01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, số B, tên chủ xe: Cháng Thị S1, sinh năm 1985, địa chỉ: T, N, X, Hà Giang. Biển số đăng ký: 23G1-182.18. Chị Cháng Thị S1 cho anh Thèn Xuân Đ mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại.

01 (một) đĩa DVDR, màu trắng của anh Lù Văn L.

Hai chiếc gương chiếu hậu của xe mô tô, nhãn hiệu Honda - Wave Alpha, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 23G1-182.18 Ly Seo Thường và Cháng Văn Q tháo ra ném vào vệ đường, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Tại kết luận định giá số 35/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave Alpha, màu sơn: xanh

đen bạc, không gắn biển kiểm soát, xe cũ đã qua sử dụng. Trị giá: 9.000.000 đồng.

01 (một) xe mô tô màu đen, tem nhãn in dòng chữ WAVE 110S, phần máy in dòng chữ DETECH, không gắn biển kiểm soát, xe cũ đã qua sử dụng. Trị giá: 3.000.000 đồng.

Ngày 15/11/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T ra Yêu cầu định giá số D 561/YC-CSHS-Đ3 đối với chiếc điện thoại di động Ly Seo Thường trộm cắp của ông Ly Văn S.

Ngày 27/11/2025 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng xã N, tỉnh Tuyên Quang có công văn số 479/UBND-HĐĐGTS từ chối định giá tài sản trên với lý do không xác định được chủng loại của tài sản cần định giá.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Ly Seo T1 trộm cắp là 12.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Ly Seo T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, đúng với lời khai tại cơ quan Điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang truy tố và không kêu oan.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Ly Văn S không yêu cầu bị cáo Ly Seo T1 và Cháng Văn Q liên đới bồi thường vì là con cháu trong nhà.

Bị hại chị Cháng Thị S1 không yêu cầu Ly Seo Thường và Cháng Văn Q bồi thường hai chiếc gương chiếu hậu của xe mô tô do bị cáo T1 tháo ra ném vào vệ đường không thu hồi được.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lù Văn L yêu cầu bị cáo Ly Seo T1 và Cháng Văn Q trả lại số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đã mua chiếc xe mô tô. Trong thời gian đưa vụ án ra xét xử bị cáo Ly Seo T1 đã trả cho anh Lù Văn L 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) vào ngày 14/01/2026.

Với hành vi nêu trên, ngày 30/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang ra bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKV6 truy tố bị cáo Ly Seo T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này có Cháng Văn Q, sinh ngày 13/01/2013 đã cùng bị cáo Ly Seo T1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Cháng Văn Q mới có 12 tuổi 06 tháng 09 ngày. Căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự, Cháng Văn Q chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Căn cứ Điều 5, Luật xử phạt vi phạm hành chính Cháng Văn Q chưa đủ tuổi áp dụng hình thức xử lý vi phạm hành chính.

Đối với Lù Văn L khi mua xe mô tô của bị cáo Ly Văn T5 không biết tài sản này do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động của ông Ly Văn S đã bị Ly Seo T1 và Cháng Văn Q lấy trộm ngày 22/7/2025. Do không thu giữ được và không có căn cứ để định giá, xác định giá trị tài sản, ông Ly Văn S không yêu cầu giải quyết

nên không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp 02 xe mô tô và 01 chiếc điện thoại, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ly S3 Thường phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 và Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 118, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Ly Seo T1 từ 10 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Ly Văn S và Cháng Thị S1 không yêu cầu bị cáo Ly Seo T1 và Cháng Văn Q bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lù Seo L1 đã nhận 1.000.000 đồng tiền bồi thường theo yêu cầu và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Ly Seo T1 đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Ly Seo T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 118 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Ly Seo T1 từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thoả thuận của các bên.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6, nội dung của Cáo trạng và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Tuyên Quang.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra. Cả hai bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ly Seo T1: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo có đơn xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người bào chữa có đơn xét xử vắng mặt và đã gửi bản bào chữa trước khi mở phiên tòa. Khi xét xử Hội đồng xét xử sẽ công bố bản bào chữa của người bào chữa. Do đó, việc vắng mặt của người bào chữa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 291 của Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lù Văn L, Thèn Xuân Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt không lý do. Những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 291, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận tại chỗ và quyết định tiếp tục xét xử.

[4] Về tư cách tham gia tố tụng: Trong gia đoạn tố tụng xác định anh Hoàng Văn H4, anh Thèn Văn Đ1 là người làm chứng. Từ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, anh Hoàng Văn H4 và anh Thèn Văn Đ1 không được biết các tình tiết liên quan đến vụ án trước khi điều tra, không chứng kiến sự việc phạm tội của Ly Seo T1 và Cháng Văn Q. Do đó anh Hoàng Văn H4 và anh Thèn Văn Đ1 không phải là người làm chứng trong vụ án này.

[5] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã

được thu thập tại hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo Ly Seo T1 đã trộm cắp 02 chiếc xe máy có tổng giá trị là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang truy tố bị cáo Ly Seo T1 về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo 17 tuổi 05 tháng 17 ngày là người có năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Lù Văn L 1.000.000 đồng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà cả hai bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo các điều 115,116,117,118,119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

[10] Áp dụng chuyển hướng cho bị cáo theo Luật tư pháp người chưa thành niên: Xét nhân thân bị cáo Ly Seo T1 ở địa phương không chịu học tập, rèn luyện trong môi trường gia đình, thôn xóm và nhà trường, bị cáo chỉ học hết lớp 5 rồi bỏ học sau đó đi lang thang lao động tự do ở nhiều nơi, vi phạm Điều 37, Điều 41 Luật trẻ em. Bị cáo có tính đua đòi ham ăn chơi, coi thường pháp luật, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp. Ngoài ra bị cáo Ly Seo T1 còn nhiều lần xúi giục Cháng Văn Q là người dưới 14 tuổi cùng phạm tội trộm cắp tài sản. Trong vụ án này bị cáo Ly V1 thường khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên không phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ly Seo T1 có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; hai tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo các Điều 35,36,37 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa nên không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với bị cáo Ly Seo T1.

[11] Xét các căn cứ quyết định hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật tại địa phương, bị cáo mới học hết lớp 5 và không học nữa ở nhà với bố mẹ. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng nhưng có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy: Xuất phát từ nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức rõ được sự sai trái của mình để khắc phục, sửa chữa; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên cần áp dụng Điều 118 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo mục đích của hình phạt; cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội; đồng thời cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo Ly Seo T1 có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Ly Seo T1.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Ly Văn S và Cháng Thị S1 không yêu cầu bị cáo Ly Seo T1 và Cháng Văn Q bồi thường thiệt hại nên không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lù Seo L1 đã nhận tiền bồi thường là 1.000.000 đồng từ bị cáo Ly Seo T1 và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; trả lại cho chị Cháng Thị S1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave Alpha, màu sơn: xanh đen bạc, số máy: JA39E2289397, số khung: RLHJA3920MY171250, đã qua sử dụng; 01 (một) biển kiểm soát số 23G1-182.18, đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, số B, tên chủ xe Cháng Thị S1, sinh năm 1985; địa chỉ: T, N, X, Hà Giang. Biển số đăng ký: 23G1-182.18. Trả lại cho ông Ly Văn S 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Detech - Wave 110s, màu sơn đen, số máy: VDEJQ139FMBC478521, số khung: RPEVCBJPELA478521, đã qua sử dụng; 01 (một) biển kiểm soát số 34AA-258.07, đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 34002801, cấp ngày 20/11/2024 mang tên chủ xe Nguyễn Thị H2, địa chỉ: N, T, T, Hải Dương. Biển số đăng ký: 34AA-258.07. Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) đĩa DVDR màu trắng của anh Lù Văn L không có

giá trị sử dụng.

[15] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Ly Seo T1 phù hợp với tình tiết của vụ án, phù hợp với nhận xét của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và những vấn đề khác của vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo Ly Seo T1 sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn. Bị cáo Ly Seo T1 là người dân tộc Nùng theo Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ là đồng bào dân tộc thiểu số. Bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ly Seo T1 được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

- Điều 115; Điều 118 Luật tư pháp người chưa thành niên.

- Điều 106, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Ly S3 Thường phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Ly S3 Thường 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Ly Seo T1 cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ly Seo T1.

4. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

5. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho chị Cháng Thị S1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave Alpha, màu sơn: xanh đen bạc, số máy: JA39E2289397, số khung: RLHJA3920MY171250, đã qua sử dụng; 01 (một) biển kiểm soát số 23G1-182.18, đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, số B, tên chủ xe: Cháng Thị S1, sinh năm 1985, địa chỉ: T, N, X, Hà Giang, biển số đăng ký: 23G1-182.18.

Trả lại cho ông Ly Văn S 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Detech - Wave 110s, màu sơn đen, số máy: VDEJQ139FMBC478521, số khung: RPEVCBJPELA478521, đã qua sử dụng; 01 (một) biển kiểm soát số 34AA-258.07, đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 34002801, cấp ngày 20/11/2024 mang tên chủ xe Nguyễn Thị H2, địa chỉ: N, T, T, Hải Dương, biển số đăng ký: 34AA-258.07.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) đĩa DVDR màu trắng của anh Lù Văn L.

(Các tang vật nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Tuyên Quang theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Tuyên Quang ngày 13/01/2026).

6. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

7. Về án phí: Bị cáo Ly Seo T1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 6 - Tuyên Quang;
- UBND xã Nấm Dẩn, tỉnh Tuyên Quang;
- PC11, PV 06 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Bình

- Người đại diện cho bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo:
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.